

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 17 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng

Ông Hàng A Vàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên
tòa: Bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 04/3/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hù Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1982, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT: Bản C, xã San T, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hù Văn P (sinh năm 1948) và con bà Vàng Thị Ch (đã chết); Vợ: Giàng Thị Qu (sinh năm 1983, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2019 đến ngày 29/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Vàng Văn Qu, sinh năm 1974

Địa chỉ: Bản T, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Hù Văn M, sinh năm 1986

HKTT: Bản C, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Lò Thị N, sinh năm 1977

HKTT: Bản C, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 20/11/2019, khi Q đang ở nhà thì có Vàng Văn Qu mang theo 01 con chim bồ câu đến đưa cho Q và rủ Q đi bán hoặc đổi lấy Heroine về cùng nhau sử dụng. Q cùng Qu đi tìm mua heroine, khi đến nhà Hù Văn M (cùng bản với Q) Qu vào hỏi mượn M xe máy nhãn hiệu SYM ANGEL, biển kiểm soát 25F26607 màu sơn xanh rồi Qu chở M đi đến khu vực đầu cầu ao nhà ông Vàng Seo H (bản C, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu). Q bảo Qu đứng chờ và tự mình đi vào lán nhà ông H, Q hỏi mua được 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh hết 100.000đồng (tiền này do Q làm thuê mà có). Ngoài ra Q đưa cho ông H con chim bồ câu để chuộc lại chiếc điện thoại Nokia vỏ màu đen trước đó Q cầm ở nhà ông H.

Sau khi mua được heroine Q cầm ở tay phải rồi chở Qu về nhà Q thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Lai Châu đang làm nhiệm vụ tại bản C, xã T, thành phố C yêu cầu kiểm tra (lúc đó khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày). Q đã tự giác giao nộp một gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, Q khai nhận đó là Heroin của Q tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Sau đó Q bị lập biên bản bắt quả tang và tạm giữ.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định 01 gói ma túy thu được của Hù Văn Q có khối lượng 0,12 gam. Cơ quan điều tra Công an thành phố đã gửi toàn bộ đi giám định.

Theo kết luận giám định số 492/GĐ-KTHS ngày 22/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Hù Văn Q gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra Hù Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đàn ông tên Vàng Seo H ở bản C, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét người và nơi ở của H. Kết quả H không thừa nhận bán heroine cho Q, việc mua bán giữa H và Q không ai chứng kiến nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Vàng Seo H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Vàng Văn Qu tại cơ quan điều tra Qu chỉ thừa nhận có đi chơi cùng Q vào ngày 20/11/2019, không thừa nhận đã đưa cho Q 01 con chim bồ câu để góp mua ma túy, Qu cũng không biết việc Q tàng trữ ma túy. Do đó, cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Vàng Văn Qu về việc đồng phạm với Q tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM ANGEL, biển kiểm soát 25F26607 màu sơn xanh Cơ quan điều tra thu của Hù Văn Q là do Vàng Văn Qu mượn của vợ chồng anh Hù Văn M và chị Lò Thị N, qua điều tra Cơ quan điều tra xác định được anh M chị N là người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị N vào ngày 05/02/2020. Anh Qu, chị N, Anh M trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 04/CT - VKSTP ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Hù Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hù Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tạm giữ trước đây đối với bị cáo được trừ vào thời hạn phạt tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án; Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hù Văn Q không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Hù Văn Q thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 20/11/2019 tại khu vực bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Hù Văn Q đang tàng trữ 01 gói Heroin khối lượng 0,12gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Hù Văn Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Hù Văn Q cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

...c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 5 gam;”...

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Q tuy không có án tích nhưng năm 2011 đã bị TAND tỉnh Lai Châu xét xử về tội liên quan đến ma túy và phải đi chấp hành hình phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học đến nay vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,12 gam heroine Cơ quan điều tra đã mang đi giám định hết và không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM ANGEL, biển kiểm soát 25F26607 màu sơn xanh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lò Thị N là người quản lý hợp pháp đối với tài sản này là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Còn 01 mảnh nilon màu xanh là vật chứng không có giá trị và công cụ gói ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vàng Văn Qu, anh Hù Văn M, chị Lò Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều

106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hù Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hù Văn Q **18** (Mười tám) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/11/2019 đến ngày 29/11/2020 (09 ngày), còn phải chấp hành **17** (Mười bảy) tháng **21** (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 25/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh